

Bản tin Phân tích kỹ thuật

25/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1G3000 thu hẹp hoàn toàn đà tăng đầu ngày, đóng cửa dưới đường MA20 cho thấy sự xuất hiện của áp lực giảm. (M15)
- Tuy nhiên, hợp đồng đóng cửa quanh hỗ trợ 2.045 điểm (không xuất hiện sự vi phạm). Dự báo đà tăng sẽ lần át trở lại nếu nến M15 đóng cửa trên 2.051 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.051 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.065 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.045 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Tích cực



Nguồn: Vietcap

- Hoạt động bán lần át với tần suất nhiều hơn trong phiên 25/02 khi VN-Index tiếp cận vùng 1.870 điểm, tập trung trên phân khúc vốn hóa lớn. Về tín hiệu kỹ thuật, phiên giảm 25/02 không tác động đến tín hiệu Tích cực đang có trên tất cả các rổ chỉ số.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động bán gia tăng trên nhóm Bất động sản và CNTT nhưng ở mức thấp trên tất cả các nhóm ngành còn lại. Về phía lực cầu, ghi nhận sự cải thiện trên cổ phiếu Ngân hàng, Vật liệu, Dầu khí và Bán lẻ, đây là động thái Tích cực trong phiên 25/02.
- Hoạt động bán chưa xuất hiện dàn trải với áp lực cao và lực cầu vẫn chủ động trên nhiều nhóm ngành. Dựa vào tín hiệu hiện tại, VN-Index sẽ tiếp tục tăng về vùng 1,870-1.900 (+/-5) điểm. Biện độ giảm giới hạn tại mốc 1.845 điểm và tạm ngưng mở mới vị thế ngắn hạn nếu mốc này bị vi phạm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



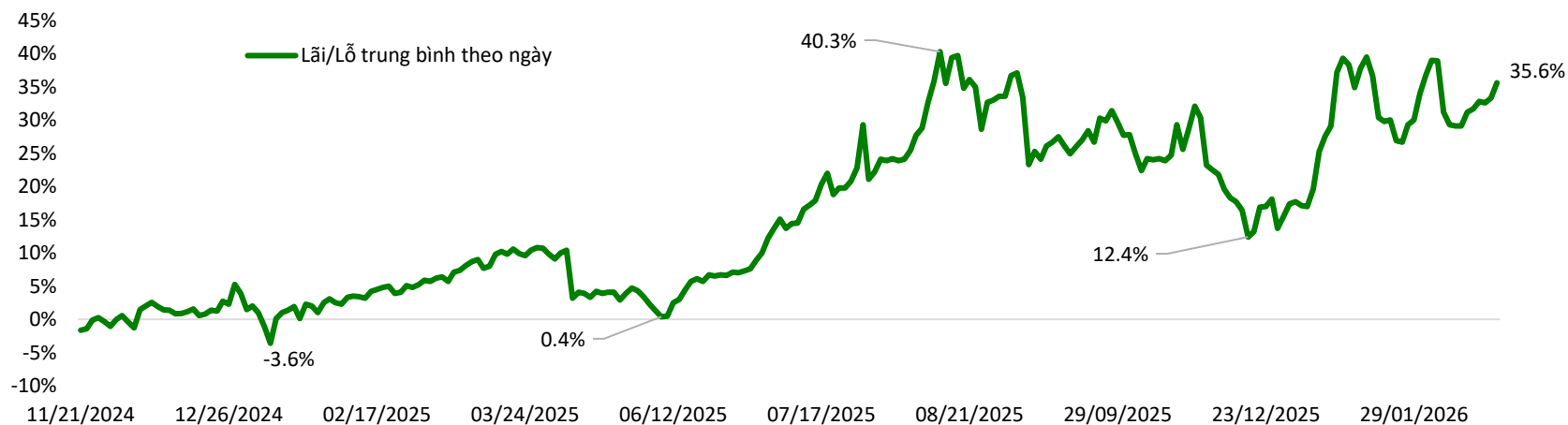
SSI

- SSI có xu hướng tăng ngắn và trung hạn nhờ vận động trên đường MA20, MA50 và MA200.
- Mặc dù xuất hiện áp lực bán giá cao trong phiên 25/02 nhưng hoạt động mua lấn át về cuối ngày thể hiện đà tăng ngắn hạn ổn định. Dự báo SSI sẽ kiểm định vùng 35.000 trong thời gian tới.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
31.500-32.150	35.000	31.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	28,250	26,700	5.8%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	63,400	62,600	1.3%	58,400	70,000		
MWG	12/02/2026		Đang mở	92,200	91,100	1.2%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026		Đang mở	28,500	27,650	3.1%	26,500	31,000	27,650	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	158,000	-3.01%	4.77%	1,217,553	-10.443	1,739	8.2	90.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	107,000	-3.60%	3.88%	439,493	-4.516	10,008	1.9	10.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	42,200	6.97%	19.55%	168,800	3.355	1,406	3.0	30.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HPG	29,300	3.53%	9.12%	224,891	2.266	2,013	1.7	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	29,350	4.82%	25.16%	146,964	2.020	1,036	2.4	28.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	66,700	5.21%	9.17%	125,744	1.866	3,150	2.1	21.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	89,100	-3.68%	-9.63%	151,782	-1.591	5,511	4.2	16.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	178,500	-4.34%	6.25%	105,603	-1.307	3,728	4.3	47.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VNM	72,300	2.99%	4.63%	151,104	1.289	4,503	4.9	16.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPL	81,000	-2.99%	-5.81%	145,257	-1.240	631	4.0	128.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	28,750	1.77%	-0.86%	231,581	1.169	3,325	1.7	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	168,600	-5.81%	0.96%	61,708	-1.022	8,873	7.7	19.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
SHB	16,200	4.18%	4.52%	74,418	0.887	2,614	1.1	6.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BCM	67,000	3.72%	5.51%	69,345	0.735	3,371	3.1	19.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	147,000	-1.34%	-2.00%	190,286	-0.728	5,521	10.5	26.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	49,500	4.21%	6.45%	18,785	0.410	5,090	2.9	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	181,900	1.85%	7.44%	36,380	0.349	10,115	7.0	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIF	16,400	-8.89%	3.14%	5,740	-0.265	919	1.2	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NVB	12,400	1.64%	2.48%	23,865	0.203	0	1.8	210,582.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVI	88,000	1.50%	1.27%	20,613	0.160	4,695	2.5	18.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	18,800	-2.59%	-2.59%	10,667	-0.143	304	1.7	61.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SHS	18,800	-1.57%	2.73%	16,910	-0.138	1,501	1.3	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	16,400	-1.20%	-0.61%	17,520	-0.109	434	1.6	37.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DTK	11,500	-2.54%	3.60%	7,852	-0.104	958	0.9	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HHC	108,200	-9.98%	-9.98%	1,777	-0.092	3,003	2.7	36.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

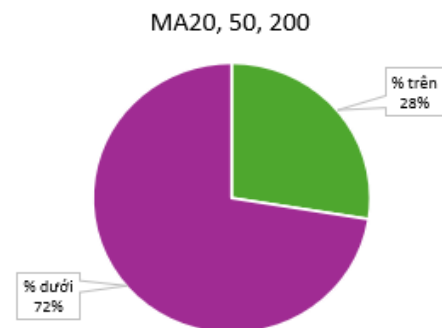
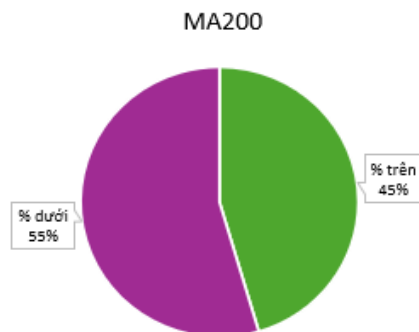
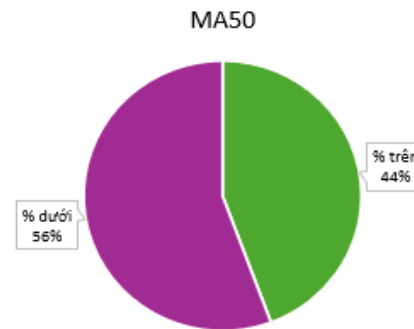
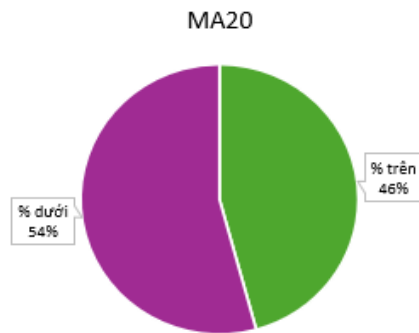
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	88,600	13.88%	30.29%	31,200	0.311	-1,095	5.7	-76.0	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	55,600	1.83%	2.39%	199,808	0.263	3,026	2.9	18.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSR	41,300	7.83%	24.77%	44,400	0.250	10	3.6	3,930.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	113,800	-0.96%	7.16%	346,937	-0.239	3,063	8.5	37.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FOX	80,200	-2.91%	-1.96%	59,831	-0.125	4,627	5.5	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	59,000	5.17%	5.17%	24,922	0.093	2,227	4.4	26.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	67,800	-0.88%	5.94%	81,247	-0.051	1,624	5.8	41.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HNG	6,800	6.25%	4.62%	7,375	0.033	-883	7.0	-7.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CMF	450,000	12.67%	12.67%	3,576	0.033	35,109	2.6	12.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SNZ	34,600	3.28%	1.76%	12,887	0.030	3,409	1.8	10.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	29,350	4.8%	767.2	625.4	9,009	28,000	2.4	28.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	66,700	5.2%	1340.5	826.3	33,100	63,800	2.1	21.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	86,000	2.4%	100.8	106.0	38,365	84,000	2.6	21.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSR	41,300	7.8%	176.6	105.2	13,300	40,700	3.6	3,930.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	80,000	0.3%	175.9	162.6	40,841	79,800	2.6	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MPC	18,900	0.5%	6.9	2.5	8,964	18,800	1.4	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	70,000	6.4%	50.0	19.1	32,613	65,800	2.9	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	24,200	5.2%	95.8	47.7	12,948	23,000	1.6	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	31,000	8.8%	5.4	2.4	19,679	28,900	1.6	5.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HNG	6,800	6.3%	59.0	38.6	5,500	7,900	7.0	-7.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
LHG	29,950	0.2%	11.5	4.3	23,007	35,505	0.8	5.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
TVN	9,400	3.3%	18.4	12.1	5,600	10,200	0.7	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IJC	10,900	1.9%	59.5	33.3	8,674	14,200	0.9	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSB	17,950	2.0%	53.1	23.6	13,950	22,250	0.7	13.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/02/2026	24/02/2026	23/2/2026	13/02/2026	12/02/2026	11/02/2026	10/02/2026	09/02/2026	06/02/2026	05/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	49%	49%	48%	44%	44%	42%	41%	40%	41%	46%
		Dưới	51%	51%	52%	56%	56%	58%	59%	60%	59%	54%
	MA50	Trên	54%	55%	52%	46%	42%	41%	35%	38%	37%	45%
		Dưới	46%	45%	48%	54%	58%	59%	65%	62%	63%	55%
	MA20	Trên	59%	57%	54%	40%	35%	32%	24%	26%	26%	38%
		Dưới	41%	43%	46%	60%	65%	68%	76%	74%	74%	62%
VN30	MA200	Trên	80%	77%	80%	77%	77%	77%	77%	73%	77%	73%
		Dưới	20%	23%	20%	23%	23%	23%	23%	27%	23%	27%
	MA50	Trên	73%	67%	63%	53%	57%	53%	27%	40%	37%	57%
		Dưới	27%	33%	37%	47%	43%	47%	73%	60%	63%	43%
	MA20	Trên	73%	63%	67%	40%	27%	23%	10%	13%	20%	27%
		Dưới	27%	37%	33%	60%	73%	77%	90%	87%	80%	73%
HNX	MA200	Trên	46%	45%	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%	39%
		Dưới	54%	55%	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%	61%
	MA50	Trên	48%	45%	47%	40%	37%	36%	34%	36%	34%	38%
		Dưới	52%	55%	53%	60%	63%	64%	66%	64%	66%	62%
	MA20	Trên	46%	45%	45%	41%	39%	38%	35%	36%	36%	39%
		Dưới	54%	55%	55%	59%	61%	62%	65%	64%	64%	61%
UPCOM	MA200	Trên	38%	38%	39%	34%	30%	30%	28%	30%	29%	34%
		Dưới	62%	62%	61%	66%	70%	70%	72%	70%	71%	66%
	MA50	Trên	40%	40%	40%	37%	35%	35%	32%	34%	35%	38%
		Dưới	60%	60%	60%	63%	65%	65%	68%	66%	65%	62%
	MA20	Trên	44%	44%	45%	44%	43%	43%	41%	42%	43%	45%
		Dưới	56%	56%	55%	56%	57%	57%	59%	58%	57%	55%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 2										Tháng 1									
		25 ↓	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22
1	Bán lẻ	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82
2	Dầu khí	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91
3	Hóa chất	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71
4	Hàng cá nhân & Gia ...	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75
5	Bảo hiểm	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84
6	Hàng & Dịch vụ Côn...	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70
7	Y tế	68	64	53	51	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74
8	Tài nguyên Cơ bản	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60
9	Dịch vụ tài chính	62	53	49	36	34	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	
10	Thực phẩm và đồ uố...	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66
11	Xây dựng và Vật liệ...	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46
12	Điện, nước & xăng d...	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73
13	Ô tô và phụ tùng	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48
14	Ngân hàng	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64
15	Du lịch và Giải trí	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55
16	Bất động sản	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38
17	Công nghệ Thông tin	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	36,000	0.6%	2.0%	255,105	1.5	10.1	3,577	446.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,750	1.8%	-0.9%	231,581	1.7	8.7	3,325	810.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,300	3.5%	9.1%	224,891	1.7	14.6	2,013	3,988.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	29,350	4.8%	25.2%	146,964	2.4	28.3	1,036	767.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	62,000	-1.4%	11.1%	143,301	3.3	22.9	2,713	84.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,450	-0.2%	2.3%	142,400	1.9	8.1	3,496	527.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	93,000	0.9%	1.2%	136,563	4.2	19.5	4,777	756.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	66,700	5.2%	9.2%	125,744	2.1	21.2	3,150	1,340.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,150	0.2%	3.0%	80,089	2.5	16.0	2,011	1,372.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCK	48,500	-1.2%	5.7%	73,809	2.6	17.7	2,742	66.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BVH	86,000	2.4%	9.8%	63,840	2.6	21.5	3,996	100.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPX	31,050	-3.0%	10.1%	58,219	1.7	13.5	2,298	24.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	18,650	3.3%	7.5%	51,736	1.2	7.0	2,660	926.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	41,300	7.8%	24.8%	44,400	3.6	3,930.0	10	176.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	80,000	0.3%	12.2%	34,120	2.6	20.1	3,986	175.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	35,900	2.6%	5.0%	33,809	1.4	14.4	2,500	214.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
HCM	24,150	0.2%	3.2%	26,081	1.8	16.6	1,454	272.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DCM	41,150	-2.0%	4.2%	21,785	2.0	11.4	3,618	94.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	36,600	-1.1%	12.3%	20,345	1.2	19.6	1,866	298.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	26,800	-0.4%	6.1%	18,222	1.6	17.0	1,579	250.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	89,100	-3.7%	-9.6%	151,782	4.2	16.2	5,511	4,299.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	20,800	-4.1%	-9.2%	2,290	1.7	17.8	1,172	50.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPL	81,000	-3.0%	-5.8%	145,257	4.0	128.4	631	58.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	18,950	-1.8%	-2.3%	1,813	1.8	178.4	106	6.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FIR	6,600	-2.2%	-5.0%	466	0.6	24.7	267	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	147,000	-1.3%	-2.0%	190,286	10.5	26.6	5,521	31.2	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	28,550	-3.2%	-2.9%	64,875	1.3	10.1	2,837	260.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PDR	17,000	-1.7%	-5.0%	16,963	1.4	32.0	531	145.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	28,050	-2.1%	-2.9%	13,607	1.1	15.5	1,805	101.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DIG	15,350	-1.6%	-5.0%	12,225	1.2	15.5	990	189.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CEO	18,800	-2.6%	-2.6%	10,667	1.7	61.9	304	204.9	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BWE	44,000	0.1%	1.1%	9,677	1.6	9.8	4,510	8.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BVB	13,500	-0.7%	0.7%	8,653	1.2	19.8	682	41.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDC	21,250	-1.6%	-1.2%	4,245	1.5	6.6	3,200	67.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCM	26,450	0.6%	0.6%	2,963	1.2	11.0	2,402	39.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	6,550	-1.5%	-1.1%	2,944	0.6	44.3	148	67.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,770	-1.0%	-1.9%	2,915	0.6	38.2	177	13.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	35,300	-0.8%	0.0%	46,905	1.7	6.4	5,512	46.7	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
L40	69,900	-0.1%	-4.1%	755	1.7	2.4	29,053	5.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,950	-0.3%	-0.3%	48,223	1.2	8.8	1,938	35.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,300	-1.08%	0.41%	13,600	86.3%	581	0.7	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,050	-2.09%	-2.94%	52,100	85.7%	1,805	1.1	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	27,950	-1.06%	-2.10%	48,500	73.5%	943	1.7	29.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	15,750	0.00%	0.32%	25,500	61.9%	353	1.3	44.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	12,650	-0.78%	-1.17%	20,000	58.1%	862	0.6	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	76,000	1.20%	10.95%	118,000	55.3%	7,965	1.9	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	15,800	-1.25%	0.96%	24,000	51.9%	229	1.2	69.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	38,750	-3.85%	8.09%	54,000	39.4%	1,635	2.0	23.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	26,900	-1.82%	0.37%	37,000	37.5%	1,907	1.5	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,450	1.88%	3.38%	33,300	36.2%	3,042	1.3	8.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BWE	44,000	0.11%	1.15%	58,700	33.4%	4,510	1.6	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	28,850	-0.52%	1.94%	38,000	31.7%	3,024	1.4	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	89,100	-3.68%	-9.63%	116,600	30.9%	5,511	4.2	16.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	32,150	0.16%	3.04%	40,800	26.9%	2,011	2.5	16.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	80,300	-0.74%	2.95%	101,200	26.0%	2,710	3.3	29.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TCB	36,000	0.56%	1.98%	44,800	24.4%	3,577	1.5	10.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	36,900	0.27%	0.27%	45,800	24.1%	3,342	1.3	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	147,000	-1.34%	-2.00%	181,700	23.6%	5,521	10.5	26.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	52,300	2.75%	8.51%	64,100	22.6%	3,130	2.7	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,300	3.53%	9.12%	35,700	21.8%	2,013	1.7	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn